

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ**



**BÁO CÁO
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH, PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI
NHUẬN VÀ CHI TRẢ THÙ LAO TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Thành phố Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2020

Số: /BC-HĐQT

Thành phố Huế, ngày tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH, PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, CHI
TRẢ CỔ TỨC VÀ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐỒNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 16 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Công văn số 740 /STC-TCDN ngày 24 tháng 3 năm 2020 về thống nhất các nội dung đề người Đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến tại Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã được UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế thống nhất nội dung họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020 - 2025 Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế tại Công văn số 2806 /UBND-DN ngày 07 tháng 04 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ bổ sung lần thứ nhất thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 24/05/2017;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Tư vấn đầu tư tài chính Kế toán thuế, Kiểm toán COM.PT về việc thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính của Công ty năm 2019 và phát hành báo cáo đã kiểm toán ngày 12/03/2020.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020 - 2025 về báo cáo các chỉ tiêu tài chính, phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

1. Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính năm 2019:

ĐVT: Ngàn đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Doanh thu thuần về HĐKD	Đồng	243.513.155
2	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Đồng	8.627.843
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Đồng	7.122.350
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn Điều lệ	%	11%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế trên VDL	%	9%
6	Nộp ngân sách Nhà nước(số đã nộp)	Đồng	23.434.279
7	TSCĐ (các công trình phúc lợi công cộng Nhà nước giao quản lý), số cuối năm 2019	Đồng	519.774.276
8	TSCĐ (tính khấu hao, hạch toán vào chi phí HĐSXKD), số cuối năm 2019	Đồng	17.375.348
9	Khấu hao TSCĐ năm 2019	Đồng	9.121.825
11	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = TS	Lần	2,28 lần

	ngắn hạn/ nợ ngắn hạn): 124.291.863.109: 54.524.858.612 = 2,28 lần		
12	Thu nhập bình quân người lao động (ngàn đồng/người/tháng)	Đồng	8.500.000
13	Tỷ lệ trả cổ tức năm 2019 là: 7,72%/VĐL	%/VĐL: 60tỷ	7,72%

Nhận xét, đánh giá về tình hình tài chính năm 2019:

- Năm 2019, Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh có những khó khăn nhất định. Do đó, Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp chỉ đạo tiết kiệm chi phí; Như việc thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; tinh giảm dần lao động gián tiếp và trực tiếp để thực hiện giảm chi phí tiền lương; thực hiện khoán các khoản chi phí sử dụng công cụ, dụng cụ, chi phí điện thoại, chi phí văn phòng phẩm và một số các khoản chi phí liên quan khác để đảm bảo lợi nhuận thực hiện sau thuế tăng hơn so với năm trước, dự kiến cổ tức được chia năm 2019 là 7,72%/Vốn điều lệ. Công tác quản lý tài chính Công ty đã thực hiện đúng theo quy chế quản lý tài chính công ty; quy chế chi tiêu nội bộ; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Nghị quyết Hội đồng quản trị; Điều lệ Công ty và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng và hiệu quả đáp ứng được nhu cầu vốn sản xuất và trả nợ ngân hàng đúng hạn. Tiền lương và các chế độ khác, thực hiện chi trả đầy đủ kịp thời cho CBCNV và người lao động theo đúng chế độ chính sách hàng năm.

- Thực hiện nhiều biện pháp và giải pháp về quản lý các khoản nợ phải thu và nợ phải trả. Do đó trong năm 2019 Công ty không có tình trạng nợ kéo dài và nợ khó đòi không có khả năng thu hồi nợ, thực hiện thanh toán kịp thời các khoản nợ phải trả đối với khách hàng.

2. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế	7.122.350.764
2	Quỹ Đầu tư phát triển bổ sung vốn Điều lệ (10% LNST)	712.235.076
3	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (25% LNST) Trong đó:	1.778.115.688
	- Quỹ khen thưởng: 60%	1.066.868.808
	- Quỹ phúc lợi: 40%	711.245.872

4	Trả cổ tức năm 2019 (7,72%/VĐL) Trong đó: - 51% vốn Nhà nước - 49% vốn cổ đông	4.632.000.000 2.362.320.000 2.269.680.000
---	--	---

Quỹ khen thưởng sau khi trừ khoản thưởng theo quy định của Pháp luật về thi đua khen thưởng năm 2019, số tiền còn lại phân chia quỹ khen thưởng cho người quản lý Công ty và CBCNV và người lao động theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và Điều 18 thông tư số 28/2016/Tt-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước

3. Thực hiện chi trả tiền lương và tiền thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký Công ty :

Chi trả thù lao năm 2019:

Tổng số tiền thực chi là: **384.000.000đ** (ba trăm, tám mươi tư triệu đồng chẵn)

STT	Chức danh	Số tiền (đ/ng/tháng)	So với kế hoạch năm 2019
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	Chi trả đúng theo
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	Nghị quyết Đại hội
3	Trưởng Ban KS	4.000.000	Đồng CD thường niên ngày 08/05/2019
4	UVB Kiểm soát và thư ký	2.000.000	

2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận và chi trả thù lao năm 2020

- Kế hoạch Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2020:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế	7.176.500.000
2	Quỹ Đầu tư phát triển (10% LNST)	717.650.000
3	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (25% LNST)	1.808.850.000
	Trong đó: - Quỹ khen thưởng: 60%	1.085.310.000
	- Quỹ phúc lợi: 40%	723.540.000
4	Trả cổ tức năm 2020 (7,75%%/VĐL)	4.650.000.000
	Trong đó: - Vốn Nhà nước: 51%	2.371.500.500
	- Vốn cổ đông: 49%	2.278.000.000

- Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2020:

STT	Chức danh	Số tiền (đ/ng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	
3	Trưởng Ban KS	4.000.000	
4	UV Ban Kiểm soát và thư ký	2.000.000	

Trên đây là một số chỉ tiêu cơ bản về tình hình tài chính và phương án phân phối lợi nhuận và phương án chia cổ tức năm 2019, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 và chi trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019, kế hoạch năm 2020. Kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020 - 2025 xem xét biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ (để thông qua)
- Lưu VT; HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN HỒNG SƠN